TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỌ XUÂN** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 41/2022/QĐST-HNGĐ	*Thọ Xuân, ngày 01 tháng 3 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 34/2022/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 02 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Chị Lưu Thị Th, sinh năm 1998, địa chỉ: Thôn V, xã X, huyện Th, tỉnh Thanh Hóa;

Bị đơn: Anh Trần Văn Th1 , sinh năm 1986, địa chỉ: Thôn X, xã X1, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào khoản 3, 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 02 năm 2022,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 02 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lưu Thị Th và anh Trần Văn Th1 .

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Chị Lưu Thị Th và anh Trần Văn Th1 tự nguyện thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị Lưu Thị Th và anh Trần Văn Th1 có 01 (một) con chung là cháu Trần Đức Đ, sinh ngày 17/9/2013.

Ly hôn: Anh Trần Văn Th1 được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Trần Đức Đ. Chị Lưu Thị Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Lưu Thị Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về tài sản và công nợ: Chị Lưu Thị Th và anh Trần Văn Th1 thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lưu Thị Th tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm 150.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng, chị Th đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0014133 ngày 08/02/2022 của Chi cục Th1 hành án dân sự huyện Thọ Xuân. Như vậy chị Lưu Thị Th được nhận lại số tiền 150.000 đồng.

Người được Th1 hành án dân sự, người phải Th1 hành án dân sự có quyền thoả thuận Th1 hành án, quyền yêu cầu Th1 hành án, tự nguyện Th1 hành án hoặc bị cưỡng chế Th1 hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Th1 hành án dân sự. Thời hiệu Th1 hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Th1 hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Thọ Xuân;
- Chi cục THADS huyện Thọ Xuân;
- P. kiểm tra nghệp vụ và THA, TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Các đương sự;
- UBND xã X;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Minh Tiến